BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 01: Từ 08/01 Đến 14/01/2024

LỚP			10A17	10A18	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL
THỨ	BUỔI	TIẾT																											
Thứ 2 08/01	Sáng	1	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.101)		Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.102)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.407)							Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.402)							Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.102)		Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)	
		2	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.401)			Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)							Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.107)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)								Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)			
		3		Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)		Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)									Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)									Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	
		4	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.407)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.407)							Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc ()	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)								Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.106)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.106)	
		5													Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)														
	Chiều	6			Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)																		Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.406)				Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.406)		
		7			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)																		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)				Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)		
		8																					Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.406)				Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.406)		
		9			Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)																		Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.406)				Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.406)		
		10																											
Thứ 3 09/01	Sáng	1	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.401)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)		Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.102)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.407)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.407)								Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)							Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.102)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	
		2		Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.101)			Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)																Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)				Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)	
		3	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.401)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.101)																				Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)				Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)	
		4	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)		Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.407)								Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)							Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.107)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.107)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)	
		5														Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.402)								Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)				Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)	
	Chiều	6			Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.407)										Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.401)														
		7			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)										Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.401)														
		8			Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.407)										Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.401)														
		9			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.407)																								
		10																											
Thứ 4 10/01	Sáng	1	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.401)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.101)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.407)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.407)							Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.402)								Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.106)				Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.106)	
		2		Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.101)											Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)									Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.106)				Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.106)	
		3	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.401)				Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.407)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.407)																Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)				Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	
		4	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)			Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.407)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.407)							Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)								Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.106)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.106)	
		5	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)																										
	Chiều	6			Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)	Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.403)																	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.406)		Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.403)		Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.406)		
		7				Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)																	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)		Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)		Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)		
		8			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.407)																		Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.406)				Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.406)		
		9			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.403)																	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.403)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		
		10																											

LỚP			10A17	10A18	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL
THỨ	BUỔI	TIẾT																											
Thứ 5 11/01	Sáng	1	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.401)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.101)			Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)							Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.402)							Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)				Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)	
		2														Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)													
		3	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.401)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)			Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.407)	Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.407)							Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)								Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)				Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)	
		4	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.407)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.407)								Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)							Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.106)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.106)	
		5																											
	Chiều	6				Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)																			Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)		
		7			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)																		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)						
		8				Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.403)																	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.403)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		
		9			Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)																		Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.406)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.403)		Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.406)		
		10				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.403)																							
Thứ 6 12/01	Sáng	1																											
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6																											
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											
Thứ 7 13/01	Sáng	1																											
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6																											
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 01: Từ 08/01 Đến 14/01/2024

LỚP			61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 08/01	Sáng	1								Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.103)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.103)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)								Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)	Quản trị doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.206_Khoa SP-KT)						
		2								Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.107)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)		Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)																
		3								Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)				Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)														Trang bị điện Trịnh Xuân Bính (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)
		4								Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc ()	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)														
		5								Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)																				
	Chiều	6				Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.403)								Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)		Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.402)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.402)													
		7				Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.403)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.403)								Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)																	
		8																												
		9				Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)								Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)		Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.402)													
		10																												
Thứ 3 09/01	Sáng	1										Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.104)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.103)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.103)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.104)								Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)	Quản trị doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.206_Khoa SP-KT)						
		2									Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)		Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)														
		3																											Trang bị điện Trịnh Xuân Bính (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)
		4									Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.402)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.104)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)		Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.104)														
		5									Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.402)																			
	Chiều	6				Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)			Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.401)					Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.407)		Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.402)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.402)													
		7								Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.401)					Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)		Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.402)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.402)													
		8				Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.401)					Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.407)		Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.402)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.402)													
		9				Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.403)								Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.407)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)													
		10																												
Thứ 4 10/01	Sáng	1				Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.402)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.104)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)		Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.104)								Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)	Kế toán doanh nghiệp III Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)						
		2				Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)			Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)		Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.104)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)		Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.104)														
		3										Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)				Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)														
		4				Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)			Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.104)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.103)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.103)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.104)														
		5																												
	Chiều	6													Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)		Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)													
		7																												
		8													Vật lý 6 Nguyễn Thị Văn (H5.407)															
		9															Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.402)													
		10													Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)															

LỚP			61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 5 11/01	Sáng	1				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.102)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.102)			Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)								Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)	Kế toán doanh nghiệp III Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)				Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)
		2																													
		3				Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)			Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)		Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)														
		4									Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.104)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)		Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.104)														
		5																													
	Chiều	6															Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)													
		7													Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)																	
		8															Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)													
		9													Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)																
		10															Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.402)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.402)													
Thứ 6 12/01	Sáng	1																													
		2																						Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)	Kế toán doanh nghiệp III Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)				Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 7 13/01	Sáng	1																													
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 01: Từ 08/01 Đến 14/01/2024

LỚP			62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 08/01	Sáng	1	Máy điện Đặng Duy Thanh (X23.302.Phòng học Máy điện)		Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)								Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)		Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)				Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)
		2									Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)									Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)			Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)				Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)
		3							Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)								Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)			Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)				Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)
		4							Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)								Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)		Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)
		5																												Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)
	Chiều	6		Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn ()		SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Trang bị điện Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Trang bị điện Lỗ Văn Ba ()					Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Lưu Quang Hưng (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)		Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)				Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 3 09/01	Sáng	1	Máy điện Đặng Duy Thanh (X23.302.Phòng học Máy điện)		Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Truyền động điện Cao Thị Thu ()	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)			Trang bị điện Nguyễn Duy Thanh ()	Trang bị điện Nguyễn Bá Thanh ()	Truyền động điện Nguyễn Thị Hương ()	Điều khiển lập trình PLC Trần Văn Kiên ()	Điều khiển lập trình PLC Nguyễn Văn Tình ()	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Văn (H5.201)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)		Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Văn (H5.201)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)
		2							Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)								Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)		Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)				Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)
		3									Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)								Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)			Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)				
		4							Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)								Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)				Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)
		5									Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)																		
	Chiều	6		Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn ()		SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Trang bị điện Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Trang bị điện Lỗ Văn Ba ()					Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Lưu Quang Hưng (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Trí Đức ()	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()	Máy điện Lê Trung Thịnh ()		Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 4 10/01	Sáng	1	Máy điện Đặng Duy Thanh (X23.302.Phòng học Máy điện)		Tiếng anh chuyên ngành Trần Văn Hội (H3.208_Khoa SP-KT)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Truyền động điện Cao Thị Thu ()	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)			Trang bị điện Nguyễn Duy Thanh ()	Trang bị điện Nguyễn Bá Thanh ()	Truyền động điện Nguyễn Thị Hương ()	Điều khiển lập trình PLC Trần Văn Kiên ()	Điều khiển lập trình PLC Nguyễn Văn Tình ()	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)		Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)				Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)
		2							Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)								Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)		Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)				Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)
		3							Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)																		
		4							Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)								Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.201)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.201)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)
		5																												
	Chiều	6		Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.101_PHLT Khoa CK)		SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Trang bị điện Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Truyền động điện Đỗ Tiến Phong ()	Trang bị điện Lỗ Văn Ba ()					Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Lưu Quang Hưng (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)		Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)				Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

LỚP			62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 11/01	Sáng	1	Máy điện Đặng Duy Thanh (X23.302.Phòng học Máy điện)		Tiếng anh chuyên ngành Trần Văn Hội (H3.208_Khoa SP-KT)	Phần mềm mã nguồn mở Tạ Ngọc Dũng (H3.209.TH Tin học)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)	Truyền động điện Cao Thị Thu ()	Địa lý 4 Không Thị An Giang (H5.301)	Địa lý 4 Không Thị An Giang (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)			Trang bị điện Nguyễn Duy Thanh ()	Trang bị điện Nguyễn Bá Thanh ()	Truyền động điện Nguyễn Thị Hương ()	Điều khiển lập trình PLC Trần Văn Kiên ()	Điều khiển lập trình PLC Nguyễn Văn Tình ()	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)		Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)				Hóa học 4 Nguyễn Thị Trang (H5.404)
		2																												
		3							Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)								Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)		Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)				Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.404)
		4							Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)								Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)				Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)
		5																												
	Chiều	6		Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.101_PHLT Khoa CK)					Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Trang bị điện Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Truyền động điện Đỗ Tiến Phong ()	Trang bị điện Lỗ Văn Ba ()						Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Trí Đức ()	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()	Máy điện Lê Trung Thịnh ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 12/01	Sáng	1			Tiếng anh chuyên ngành Trần Văn Hội (H3.208_Khoa SP-KT)	Phần mềm mã nguồn mở Tạ Ngọc Dũng (H3.209.TH Tin học)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)	Truyền động điện Cao Thị Thu ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)			Trang bị điện Nguyễn Duy Thanh ()	Trang bị điện Nguyễn Bá Thanh ()	Truyền động điện Nguyễn Thị Hương ()	Điều khiển lập trình PLC Trần Văn Kiên ()	Điều khiển lập trình PLC Nguyễn Văn Tình ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuý (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tô Quyên (H5.304)		HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuý (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tô Quyên (H5.304)				HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6				Phần mềm mã nguồn mở Tạ Ngọc Dũng (H3.209.TH Tin học)			Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Trang bị điện Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Truyền động điện Đỗ Tiến Phong ()	Trang bị điện Lỗ Văn Ba ()									Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Trí Đức ()		Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()	Máy điện Lê Trung Thịnh ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 13/01	Sáng	1																												
		2													Trang bị điện Nguyễn Duy Thanh ()	Trang bị điện Nguyễn Bá Thanh ()		Điều khiển lập trình PLC Trần Văn Kiên ()	Điều khiển lập trình PLC Nguyễn Văn Tình ()				Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Trí Đức ()				Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()	Máy điện Lê Trung Thịnh ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6											Truyền động điện Đỗ Tiến Phong ()																	
		7																											Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 01: Từ 08/01 Đến 14/01/2024

LỚP			62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																											
Thứ 2 08/01	Sáng	1			Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)			Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)			Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)				Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	
		2					Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)					Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)						Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)											
		3			Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)						
		4			Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)						
		5														Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)				Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)						
	Chiều	6			Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)		Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)			Quản lý bao bì và rác thải Quách Hữu Việt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Xử lý bảng tính Trần Việt Anh (H3.205)		Kỹ thuật điện tử Lê Sơn Thảo ()	Kỹ thuật điện tử Nguyễn Tuấn Hưng ()	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo dưởng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưởng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưởng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)		Thiết kế trình diễn trên máy tính Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Văn bản pháp qui Nguyễn Văn Trính (H3.203_TH Máy tính)						Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yên (H3.101)
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											
Thứ 3 09/01	Sáng	1			Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)			Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)		Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.105)		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.106)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	
		2			Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)					Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)			Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)						
		3								Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)					Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)		Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)		Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)						
		4			Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)			Cụm chuyên đề Toán 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)						
		5													Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)					Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)						
	Chiều	6			Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)		Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)			Quản lý bao bì và rác thải Quách Hữu Việt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Xử lý bảng tính Trần Việt Anh (H3.205)		Kỹ thuật điện tử Lê Sơn Thảo ()	Kỹ thuật điện tử Nguyễn Tuấn Hưng ()	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo dưởng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưởng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưởng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)		Thiết kế trình diễn trên máy tính Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Văn bản pháp qui Nguyễn Văn Trính (H3.203_TH Máy tính)	Văn bản pháp qui Phan Hoàng Lan ()		Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)			Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yên (H3.101)
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											
Thứ 4 10/01	Sáng	1			Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Văn (H5.302)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Văn (H5.302)		Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.106)	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.105)	
		2			Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.204)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.204)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.203)				Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.202)			Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)			Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.202)						
		3					Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)			Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)			Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)			Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)						
		4			Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)						
		5																											
	Chiều	6			Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)		Marketing Trần Huy Quảng (H3.207_Khoa SP-KT)			Xử lý bảng tính Trần Việt Anh (H3.205)		Kỹ thuật điện tử Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN)	Kỹ thuật điện tử Lê Sơn Thảo ()	Kỹ thuật điện tử Nguyễn Tuấn Hưng ()	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Phần mềm mã nguồn mở Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB)	Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo dưởng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưởng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưởng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Ta Văn Khoa (H3.111_TH THCB)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Văn bản pháp qui Nguyễn Văn Trính (H3.203_TH Máy tính)	Văn bản pháp qui Phan Hoàng Lan ()		Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.105)			Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H3.101)
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											

LỚP			62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																											
Thứ 5 11/01	Sáng	1			Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)			Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)		Tiếng anh 1 Hà Ngọc Tấn (H3.105)		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.101)	
		2																Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.404)											
		3			Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)					
		4			Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.202)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.302)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.202)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.302)					
		5																											
	Chiều	6																											
		7																											
		8				Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)				Xử lý bảng tính Trần Việt Anh (H3.205)	Vận hành máy xếp dỡ hàng hóa Đặng Đình Hiên (Bài tập TH2_Khoa Cơ giới)	Kỹ thuật điện tử Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN)	Kỹ thuật điện tử Lê Sơn Thảo ()	Kỹ thuật điện tử Nguyễn Tuấn Hưng ()	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Phần mềm mã nguồn mở Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB)	Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)			Văn bản pháp qui Phan Hoàng Lan ()		Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.105)			Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.101)
		9																											
		10																											
Thứ 6 12/01	Sáng	1																											
		2	Hàn TIG Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)	Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh ()	Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.203)			HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)		Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.105)		Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.106)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H3.101)	
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6																											
		7	Hàn TIG Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)		Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)		Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh ()	Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh ()		Vận hành máy xếp dỡ hàng hóa Đặng Đình Hiên (Bài tập TH2_Khoa Cơ giới)	Kỹ thuật điện tử Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN)				Phần mềm mã nguồn mở Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)					Pháp luật Lê Thanh Tâm (H3.105)			
		8																											
		9																											
		10																											
Thứ 7 13/01	Sáng	1																											
		2	Hàn TIG Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)				Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh ()	Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh ()																				
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6	Hàn TIG Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)				Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh ()	Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh ()																				
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 01: Từ 08/01 Đến 14/01/2024

LỚP			63CGK1	63CKT1	63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																											
Thứ 2 08/01	Sáng	1		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.205)	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.104)		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.105)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)		Vẽ điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)									Kỹ thuật hàn Nguyễn Việt Cường (H6.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (H3.109_THĐT)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)			Cơ kĩ thuật Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)					Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)		Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.104)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)					Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh ()					Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.103)						Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)
		7								Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)		Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)																Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)
		8								Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)																Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)
		9								Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)																Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)
		10																											
Thứ 3 09/01	Sáng	1		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.106)	Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.106)		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)		Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.207_Khoa SP-KT)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng ()	Vẽ điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)									Kỹ thuật hàn Nguyễn Việt Cường (H6.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (H3.109_THĐT)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)			Cơ kĩ thuật Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)					Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.104)		Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Đo lường điện Cao Thị Thu ()	Đo lường điện Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Đo lường điện Trần Thị Thơm ()	Đo lường điện Nguyễn Anh Đức ()		Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.103)				Tách: Khí cụ điện – điện tử-1-2-2023(N03) Nguyễn Văn Bảy (...) Khí cụ điện – điện tử-1-2-2023(N04) Nguyễn Việt Cường (...)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N05) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Chí Thành (...)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)
		7																											
		8								Cụm chuyên đề Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)																Cụm chuyên đề Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)
		9								Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)																Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)
		10																											
Thứ 4 10/01	Sáng	1		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.106)	Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.106)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.205)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)		Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.206_Khoa SP-KT)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)		Vẽ điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)									Kỹ thuật hàn Nguyễn Việt Cường (H6.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (H3.109_THĐT)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)			Cơ kĩ thuật Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX3)					Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)		Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.104)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Đo lường điện Cao Thị Thu ()	Đo lường điện Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Đo lường điện Trần Thị Thơm ()	Đo lường điện Nguyễn Anh Đức ()		Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.103)						Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)
		7								Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)																Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.302)
		8																											
		9								Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)																Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)
		10																											

LỚP			63CGK1	63CKT1	63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 11/01	Sáng	1		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.206_Khoa SP-KT)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng ()	Vẽ điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)								Kỹ thuật hàn Nguyễn Việt Cường (H6.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (H3.109_THĐT)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)			
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)					Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.104)		Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.104)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Đo lường điện Cao Thị Thu ()	Đo lường điện Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Đo lường điện Trần Thị Thơm ()	Đo lường điện Nguyễn Anh Đức ()		Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.103)				Tách: Khí cụ điện – điện tử-1-2-2023(N03) Nguyễn Văn Bảy (...) Khí cụ điện – điện tử-1-2-2023(N04) Nguyễn Việt Cường (...)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N05) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Chí Thành (...)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302) Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)
		7																												
		8								Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)		Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)																
		9										Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)																	
		10																												
Thứ 6 12/01	Sáng	1		Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.106)	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.106)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng ()	Vẽ điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)												Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên ()						
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX3)					Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.104)		HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.104)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Đo lường điện Cao Thị Thu ()	Đo lường điện Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Đo lường điện Trần Thị Thơm ()	Đo lường điện Nguyễn Anh Đức ()		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.103)				Tách: Khí cụ điện – điện tử-1-2-2023(N03) Nguyễn Văn Bảy (...) Khí cụ điện – điện tử-1-2-2023(N04) Nguyễn Việt Cường (...)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N05) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Chí Thành (...)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)
		7																												
		8																												
		9											Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương ()																	
		10																												
Thứ 7 13/01	Sáng	1																	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()								Tách: Khí cụ điện – điện tử-1-2-2023(N03) Nguyễn Văn Bảy (...) Khí cụ điện – điện tử-1-2-2023(N04) Nguyễn Việt Cường (...)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N05) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Chí Thành (...)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6																	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()										
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 01: Từ 08/01 Đến 14/01/2024

LỚP			63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 08/01	Sáng	1										Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)				Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng (H3.204.TH KHOA TIN)				Cơ sở dữ liệu Vũ Lệ Thu (H3.101)			Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÀM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)	Cơ sở dữ liệu Lê Thị Châm (H3.103)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)			Nhập môn Logistisc Đặng Thị Thu Hà ()	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)			Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương ()		Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên ()	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên ()	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hướng (H5.202)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hướng (H5.202)								Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)					Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.304)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)		VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.204)	VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.204)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)
		8										Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)				Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.301)		Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)							Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)			
		9				Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)								VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.301)		VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.301)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hướng (H5.201)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hướng (H5.201)			Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)		Toán 2 Nguyễn Thị Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Hà (H5.204)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)
		10										Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)															Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)			
Thứ 3 09/01	Sáng	1				Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh (H3.205)	Lý thuyết tài chính tiền tệ Chu Thị Thu Hoài (H3.104)					Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)				Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng (H3.204.TH KHOA TIN)				Cơ sở dữ liệu Vũ Lệ Thu (H3.101)			Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÀM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)	Cơ sở dữ liệu Lê Thị Châm (H3.103)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.101)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.101)		VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.303)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thúy ()	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thúy ()			Nhập môn Logistisc Đặng Thị Thu Hà ()	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)			Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.201)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.201)	Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương ()	Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.304)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.304)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.303)
		7					Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)															Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)				Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	
		8				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.202)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.202)				VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.306)				Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp ()		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp ()	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)					Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà ()	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà ()	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)
		9				Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)								Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.301)		Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.301)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)			Toán 2 Hà Thị Duyên (H5.304)	Toán 2 Hà Thị Duyên (H5.304)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.307)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.307)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.306)			
		10										Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)															Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
Thứ 4 10/01	Sáng	1				Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh ()	Lý thuyết tài chính tiền tệ Chu Thị Thu Hoài (H3.104)					Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)				Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng (H3.204.TH KHOA TIN)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Thị Hướng (H2.301_TH LR Máy tính)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Hoàng (H2.302_TH QTM)	Cơ sở dữ liệu Vũ Lệ Thu (H3.101)			Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÀM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)	Cơ sở dữ liệu Lê Thị Châm (H3.103)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)		Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)			Nhập môn Logistisc Đặng Thị Thu Hà ()	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Hệ quản trị CSDL Access Lê Hoàng ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng ()	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng ()	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng ()	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương ()	Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)			Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)			Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)
		7					Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.202)				Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)				Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)		Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)			
		8				Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)						Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)															Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		9				Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.202)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.202)				Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)				Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)		Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)			Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
		10																												

LỚP			63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 11/01	Sáng	1				Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh ()		Soạn thảo văn bản Ngô Thị Tâm (H3.205)										Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Hoàng (H2.302_TH QTM)				Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hạnh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)				
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)			Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)				Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.102)	Hệ quản trị CSDL Access Lê Hoàng ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng ()	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.102)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)		Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	
		7				Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)																	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)				Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		8					Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)						Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)			Toán 2 Hà Thị Duyên (H5.304)	Toán 2 Hà Thị Duyên (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	
		9				Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)																								Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)
		10					Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà ()	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà ()																						
Thứ 6 12/01	Sáng	1			Vẽ kĩ thuật Lê Văn Nam ()				Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng ()									Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Hoàng (H2.302_TH QTM)				Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hạnh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)				
		2																												
		3						Soạn thảo văn bản Ngô Thị Tâm ()																						
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.101)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.101)	Vẽ kĩ thuật Lê Văn Nam ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)	Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng ()			HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.102)	Hệ quản trị CSDL Access Lê Hoàng ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.102)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)		Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 13/01	Sáng	1			Vẽ kĩ thuật Lê Văn Nam ()				Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng ()																					
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6			Vẽ kĩ thuật Lê Văn Nam ()				Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng ()																					
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												